

Số: 124 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 20 tháng 6 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với các nội dung sau.

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng, lợi thế từ nguồn sản phẩm nông nghiệp sẵn có tại địa phương và tăng cường năng lực sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và hạ giá thành sản phẩm góp phần giảm tỷ trọng nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Công nghiệp hóa sản xuất các loại thức ăn bổ sung như chế phẩm vi sinh, thảo dược, các hợp chất thiên nhiên, khoáng đa lượng, khoáng vi lượng, khoáng tự nhiên,... để cung cấp nhu cầu của người chăn nuôi.

b) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong chế biến các loại phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp, chế biến thực phẩm,... làm thức ăn chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, nâng cao giá trị sử dụng và hiệu quả kinh tế.

c) Đến năm 2025, sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp đáp ứng khoảng 65% và phấn đấu đến năm 2030 đáp ứng khoảng trên 70% nhu cầu thức ăn chăn nuôi của địa phương.

d) Chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp phù hợp để sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (bắp, mè, cám gạo, các loại cây họ đậu...) theo hướng công nghiệp hóa và từng bước đáp ứng nhu cầu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước và hạn chế việc nhập khẩu nguyên liệu.

#### II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi: triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng thực hiện: các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn



nuôi trên địa bàn thành phố Cần Thơ; cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; các tổ chức hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đơn vị sản xuất thức ăn chăn nuôi.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Khuyến khích phát triển và đổi mới trình độ công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp đối với các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn thành phố**

a) Phối hợp rà soát cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi theo hướng chuỗi giá trị gắn với vùng phát triển chăn nuôi của thành phố và của cả nước.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và các văn bản có liên quan đến chính sách đầu tư sản xuất thức ăn chăn nuôi theo hướng chuỗi giá trị gắn với vùng phát triển chăn nuôi và các quy định khác có liên quan đến sản xuất thức ăn chăn nuôi bằng nhiều hình thức khác nhau (thông qua các phương tiện truyền thông, tài liệu, diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn, các mô hình trình diễn, học tập kinh nghiệm mô hình,...).

c) Đánh giá thực trạng về công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn hiện nay để khuyến cáo đầu tư, đổi mới công nghệ theo hướng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả.

d) Ưu tiên đẩy mạnh phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp tại các vùng phát triển cơ sở chăn nuôi tập trung như huyện Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh và phù hợp với quy hoạch chung của thành phố và kế hoạch sử dụng đất của các quận, huyện; hạn chế mở mới và mở rộng quy mô các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp ở các khu vực đang có mật độ cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi cao.

#### **2. Phát triển công nghiệp sản xuất các loại thức ăn bổ sung và chế biến các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi**

a) Phối hợp rà soát cơ chế, chính sách liên quan nhập khẩu, chuyển giao công nghệ, hoàn thiện công nghệ sản xuất một số loại thức ăn bổ sung và chế biến các loại phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp, chế biến thực phẩm,... làm thức ăn chăn nuôi.

b) Triển khai lồng ghép thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 04/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp; Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030; Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết 04/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản



phẩm, hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án ngoài ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,... để khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới, chuyển giao công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tiến đến hoàn thiện công nghệ sản xuất các loại thức ăn bổ sung và chế biến các loại phụ phẩm nông nghiệp (ưu tiên các loại phụ phẩm sẵn có của địa phương), công nghiệp, chế biến thực phẩm,.. làm thức ăn chăn nuôi.

### **3. Khuyến khích chuyển đổi những diện tích đất sản xuất nông nghiệp không hiệu quả để sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi**

a) Đánh giá hiện trạng đất nông nghiệp có khả năng chuyển đổi để mở rộng diện tích sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi. Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp, tổ hợp tác và người dân chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp ở các vùng có lợi thế và áp dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật để sản xuất các loại cây trồng có năng suất, chất lượng phù hợp theo hướng công nghiệp để làm nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi như: bắp, mè, đậu,...

b) Hỗ trợ nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu luân canh, chuyển đổi mùa vụ sản xuất, sử dụng giống chất lượng, chống chịu với mô hình canh tác mới, sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt, các tiêu chuẩn chất lượng chứng nhận (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, SRP,...); áp dụng các mô hình thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu như mô hình ngập khô xen kẽ, mô hình cacbon thấp, tưới tiên tiến tiết kiệm nước,... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng theo hướng công nghiệp hoá giúp giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh với nguyên liệu nhập khẩu đáp ứng nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi của thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

### **4. Các nhiệm vụ, dự án ưu tiên**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên như: đánh giá trình độ công nghệ và đề xuất giải pháp cải tiến công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp; phát triển công nghiệp sản xuất thức ăn bổ sung; phát triển công nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản nguồn phụ phẩm nông, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi; phát triển vùng sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi (*chi tiết phụ lục đính kèm*).

## **IV. NGUỒN VỐN, KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Ngân sách thành phố**

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) của thành phố theo quy định.

b) Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đầu tư của thành phố giai đoạn 2024-2030 và nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.



2. Kinh phí từ nguồn vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư,...) theo đúng quy định.

3. Vốn tín dụng: Nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn,...; các gói tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố và các tổ chức tín dụng khác.

4. Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành thành phố có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan và tuyên truyền đến toàn thể người dân được biết và phối hợp thực hiện nhằm đảm bảo đạt các mục tiêu của Kế hoạch. Thường xuyên cập nhật các văn bản quy định, chỉ đạo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương có liên quan đến sản xuất, chế biến thức ăn công nghiệp để triển khai, phổ biến kịp thời đến các tổ chức, cá nhân biết và tuân thủ theo quy định; đồng thời tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch (nếu có).

b) Phối hợp với các Sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát và xây dựng, triển khai áp dụng các chính sách, hỗ trợ có liên quan, trong đó ưu tiên cho việc áp dụng chính sách, hỗ trợ khuyến khích và ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ thu gom, bảo quản và áp dụng công nghệ phù hợp trong chế biến phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi đáp ứng nhu cầu trong nước và phục vụ xuất khẩu.

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các dự án ưu tiên tại mục 4 của phần III Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định pháp luật.

đ) Tổ chức kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này và sơ kết đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2024 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và toàn bộ Kế hoạch theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **2. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố, trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành, các địa phương liên quan, tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn khác để thực hiện Kế hoạch.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**



Hỗ trợ mời gọi, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi.

#### **4. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện phương án chế biến các loại phụ phẩm làm thức ăn chăn nuôi thuộc phạm vi và chức năng quản lý ngành Công Thương nhằm cung cấp nguyên liệu cho thức ăn chăn nuôi và đảm bảo nguồn cung thức ăn chăn nuôi cho thị trường trong và ngoài thành phố.

#### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Tăng cường hỗ trợ ngành nông nghiệp trong định hướng nghiên cứu phát triển nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; đồng thời triển khai, chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào thực tế sản xuất.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp thông tin và định hướng cho các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch này đến toàn thể người dân được biết và phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

#### **7. Ủy ban nhân dân quận, huyện**

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch, điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định.

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền đến toàn thể người dân được biết và phối hợp triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch trên phạm vi địa phương.

c) Phối hợp kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch và sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn 2024 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và toàn bộ Kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể**

Theo chức năng, nhiệm vụ và điều lệ hoạt động chủ động, tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương và các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp và hội viên tham gia thực hiện Kế hoạch này.

Để triển khai thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ đạt hiệu quả. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở, ban ngành thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban ngành



thành phố và địa phương phản ánh, đề xuất về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./. *lvt*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, PCT UBND thành phố (1AC);
- UBMT Tổ quốc VN thành phố và các đoàn thể;
- Các Sở ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP. UBND thành phố (2D,3B);
- Lưu: VT.HN. *lvt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Hà**





**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP**  
**CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố)*

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Đánh giá trình độ công nghệ và đề xuất giải pháp cải tiến công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp	Đánh giá thực trạng công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp của Việt Nam hiện nay; đề xuất chính sách, giải pháp đổi mới công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân quận, huyện; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi.
2	Phát triển công nghiệp sản xuất thức ăn bổ sung	Chủ động sản xuất nguồn nguyên liệu thức ăn bổ sung trong nước góp phần tăng hiệu quả sử dụng thức ăn chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm và góp phần phát triển chăn nuôi bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân quận, huyện; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi.
3	Phát triển công nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản	Tận dụng tối đa và nâng cao giá trị sử dụng các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm nguyên liệu thức ăn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban



STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	nguồn phụ phẩm nông, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi	chăn nuôi góp phần giảm tỷ trọng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu		nhân các quận, huyện; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi.
4	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng; Phát triển vùng sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi	Chủ động được một phần nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và nguồn nguyên liệu làm thảo dược dùng trong chăn nuôi	Ủy ban nhân các quận, huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi.